TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:26/2023/DS-PT
Ngày 16/3/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà;
Thẩm phán: Ông Đinh Viết Nam;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 01/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc C, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

- Người làm chứng:

+ Ông Mai Xuân K, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Nguyễn Tiến T, địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/02/2020, ông Lê Văn H và ông Nguyễn Ngọc C có lập hợp đồng về việc mua bán vịt giống 01 ngày tuổi, theo đó ông C mua của ông H số lượng vịt giống: 7.160 con, với số tiền là 59.810.000đồng, thời hạn thanh toán là 90

ngày tính từ ngày 07/02/2020. Các bên đã giao nhận vịt giống, ký xác nhận số lượng và số tiền phải thanh toán. Thời gian thanh toán chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày giao, nếu quá thời hạn trên thì phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo lãi suất của ngân hàng nhà nước quy định. Đến ngày 06/08/2021, ông Nguyễn Ngọc C đã thanh toán số tiền 5.000.000đồng cho ông H, còn nợ lại số tiền 54.810.000đồng. Từ ngày 07/5/2020 cho đến nay, ông C vẫn không thanh toán số tiền mua vịt giống nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền: 54.810.000 đồng tiền vịt giống và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền là 12.944.000đồng (tính từ ngày 07/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 862 ngày, với lãi suất 10%/năm), cụ thể: 54.810.000 đồng x 10%/365 x 862 ngày = 12.944.000 đồng.

Bị đơn trình bày: Ông Nguyễn Ngọc C thừa nhận có ký hợp đồng mua vịt giống của ông Lê Văn H đúng số lượng, giá cả như ông H đã trình bày. Ông C xác định số tiền mà ông C đang nợ của ông H khi mua vịt giống là 54.810.000đồng. Tuy nhiên, đợt vịt giống mà đã giao vào năm 2017 với số lượng là 3000con giống xảy ra hiện tượng đau bệnh thương hàn, gây dịch trong đàn chết số lượng 70% (chết 2.170 con). Sau khi xảy ra hiện tượng chết vịt thì ông C có điện thoại để báo với ông H, nhưng ông H không đến để xác nhận tình trạng chết đàn vịt. Ngoài ra ông C còn báo cho kỹ thuật trại được biết về sự việc. Do đó, ông C không đồng ý thanh toán số tiền 26.040.000đồng (12.000đồng/con) tương ứng với số lượng đã chết của đàn vịt. Ông C chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền 28.770.000đồng và không đồng ý trả lãi chậm thanh toán theo yêu cầu của ông Lê Văn H.

Người làm chứng ông Mai Xuân K trình bày: Ông là cán bộ kỷ thuật thuộc Trạm chăn nuôi thú y huyện C, được lãnh đạo phân công phụ trách địa bàn xã C từ năm 2016 – 2022 với nhiệm vụ là kiểm tra, báo cáo tình hình chăn nuôi dịch bệnh trên địa bàn xã C. Ngày 28/8/2017, ông C có điện thoại cho ông Khánh về việc là có mua vịt con về chăn nuôi nhưng hiện tại vịt bị bệnh. Ông Khánh đã ra kiểm tra và thấy vịt của ông C có đau ốm như ông C đã nói và nghi là bị thương hàn. Ông Khánh đã hướng dẫn cho cán bộ kỹ thuật của ông C điều trị, bản thân ông K không tham gia điều trị.

Người làm chứng anh Nguyễn Tiến T trình bày: Anh T là người bán bột thức ăn cho ông Nguyễn Ngọc C và thỉnh thoảng có thực hiện việc tiêm vắc xin cho đàn vịt của ông C. Ngoài ra anh T không làm thuê hay có quan hệ gì khác với ông C. Anh T biết ông Lê Văn H là người bán vịt chứ chưa bao giờ gặp mặt và cũng không có quen biết gì đối với ông H. Khoảng cuối tháng 8 năm 2017, ông C có nhờ anh T đến kiểm tra đàn vịt bị bệnh. Anh T thấy vịt bị bệnh, chết với số lượng bao nhiêu thì anh T không rõ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Căn cứ vào Điều 385, Điều 430 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 1 Điều 147, Điều 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc C phải thanh toán cho nguyên đơn ông Lê Văn H số tiền: 67.754.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng).*

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/9/2022, bị đơn ông Nguyễn Ngọc C kháng cáo với nội dung như sau: Kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm số 10/2022/DSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng ông C chỉ chấp nhận trả số tiền 28.770.000 đồng, không chấp nhận số tiền 26.020.000 đồng tiền thiệt hại do đàn vịt chết và số tiền lãi chậm trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật TTDS xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Lê Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc C phải trả số tiền mua bán vịt giống là 54.810.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền là 12.944.000.000đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật TTDS, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc C, Hội đồng xét xử thấy:

Từ năm 2017 đến năm 2020, giữa ông Lê Văn H và ông Nguyễn Ngọc C có xác lập hợp đồng mua bán vịt giống; mỗi lần mua vịt giống các bên đều có lập hợp đồng và giấy xác nhận ghi số lượng vịt giống, giá cả, số tiền còn nợ. Đến ngày 07/02/2020, các bên chốt lại số lượng vịt giống đã mua, tiền còn nợ của các lần trước. Theo hợp đồng lập ngày 07/02/2020, ông C xác nhận còn nợ số tiền tổng cộng 59.810.000 đồng, với tổng số vịt đã nhận là 7.160 con. Ông C đã thừa nhận số vịt đã nhận và số tiền còn nợ theo Hợp đồng đã ký kết. Đến

ngày 06/08/2021, ông Nguyễn Ngọc C đã thanh toán số tiền 5.000.000đồng cho ông H, còn nợ lại số tiền 54.810.000đồng.

Tại Hợp đồng mua bán vịt thể hiện nội dung khi giao nhận hàng *"Vui lòng kiểm tra lại đủ số lượng và đảm bảo chất lượng tốt, vịt 1 ngày tuổi trước khi ký nhận thực hiện theo hợp đồng, chủ mua nuôi vịt giống lời ăn lỗ chịu, không bớt"*. Như vậy, hợp đồng thể hiện khi vịt đã giao cho bên mua thì bên mua kiểm tra số lượng và chất lượng, rủi ro chuyển giao cho bên mua khi bên mua đã nhận vịt giống và ký xác nhận. Ông C cho rằng đợt vịt giống mà ông H đã giao vào năm 2017 với số lượng là 3.000con giống xảy ra hiện tượng đau bệnh thương hàn, gây dịch trong đàn chết số lượng 2.170 con và ông C có điện thoại để báo với ông H để xác nhận tình trạng đàn vịt chết nhưng ông C cũng không có chứng cứ gì chứng minh khi phát hiện vịt bị bệnh đã báo lại cho ông H để hai bên trao đổi giảm số tiền mua bán. Người làm chứng ông Mai Xuân K, ông Nguyễn Tiến T cũng chỉ khai thấy vịt của ông C bị chết chứ không biết việc mua bán giữa hai bên. Mặt khác, sau năm 2017 thì hai bên vẫn tiếp tục mua bán vịt giống nhiều lần và những lần sau đó ông C vẫn xác nhận số lượng vịt nhận và ký xác nhận số tiền nợ của những lần trước mà không có ý kiến gì về đợt giao vịt trước đây. Các hợp đồng mua bán vịt giống mà các bên xác lập có thỏa thuận sau 90 ngày kể từ ngày giao vịt con 01 ngày tuổi mà không thanh toán thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất của ngân hàng. Vì vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc C là không có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông C không được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 385, Điều 430 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 1 Điều 147, Điều 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc C phải thanh toán cho nguyên đơn ông Lê Văn H số tiền: 67.754.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng).* Trong đó, tiền vịt giống 54.810.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 12.944.000đồng.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu 3.387.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000220 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Ông C tiếp tục nộp số tiền 3.387.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Lê Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.644.300 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000112 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh;
- TAND h. C;
- Chi cục THADS h. C;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hà **Đinh Viết Nam** **Nguyễn Thị Hà**